

Số: 57/2025/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 13 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị Kim L - Sinh ngày 05/7/1969.

Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã N, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Số nhà G, đường T, khu A, xã P, tỉnh Phú Thọ.

Số căn cước công dân: 025169000622 ngày cấp: 31/3/2021.

Bị đơn: Ông Trần Văn Đ - Sinh ngày 19/05/1968.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Xóm T, xã N, tỉnh Ninh Bình. Số căn cước công dân: 036068014933 ngày cấp 14/8/2021.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đào Thị Kim L và ông Trần Văn Đ.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:
 - Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

2.2. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Đào Thị Kim L nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng. Đối trừ với khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001948 ngày 20/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Bà Đào Thị Kim L được hoàn lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV9 tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Nam Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Kiên